

Số: 557 /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 24 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở NHẬT HOÀNG

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ) 1.1. Mã hồ sơ: -/- 1.2. Ngày nhận hồ sơ: -/-
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Đầu tư Nhật Hoàng Bên nhận chuyển nhượng: các cá nhân theo danh sách đính kèm 2.2. Địa chỉ:..... 2.3. Số điện thoại liên hệ: /. Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất (theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ) 3.1.1. Thửa đất số: -/-; Tờ bản đồ số: -/-; 3.1.2. Địa chỉ tại: Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Vị trí thửa đất: Vị trí 2; Lò Lu (từ Lã Xuân Oai đến cuối đường); - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m. - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m. 3.1.4 Diện tích thửa đất: -/-m² - Diện tích sử dụng chung: -/- m² - Diện tích sử dụng riêng: -/- m² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: 24 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 12 tháng 02 năm 2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (theo danh sách đính kèm 24 hồ sơ)

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: /;

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m²;

3.2.4. Hình thức sở hữu: -/-;

3.2.5. Số tầng: -/-; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng;

Kết cấu: tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái ngói; Năm hoàn thành: 2019.

3.2.6. Nguồn gốc: -/-;

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn Đăng ký theo Mẫu số 11/ĐK;
- 24 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 12 tháng 02 năm 2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Hợp đồng mua bán, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua; Hóa đơn GTGT;
- Bản vẽ sơ đồ nhà, đất;
- Biên bản bàn giao nhà, đất.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GĐ Sở NN&MT (để báo cáo);
 - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
 - Công ty TNHH Đầu tư Nhật Hoàng (để biết);
 - Các cá nhân theo danh sách đính kèm (thực hiện);
 - Lưu: VT, ĐK(HS), C.Tr.
- BN 24hs/2025.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 24 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CÔNG TY NHẬT HOÀNG,
PHƯỜNG TRƯỜNG THẠNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Đính kèm Phiếu chuyển số/PCTT-VPĐK-ĐK ngày/...../2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận/ngày nhận	Họ và tên khách hàng	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số GCN/Ngày cấp	Diện tích đất (m ²)	Số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng	Hình thức sở hữu
1	H29.14.10-250606-11741 ngày 06/06/2025	Ông: NGUYỄN CHÍ TRI Năm sinh: 1971; CCCD số: 051071015000 Bà: DƯƠNG THỊ NGỌC THUỶ Năm sinh: 1970; CCCD số: 051170012466 Địa chỉ thường trú: 43 Phạm Xuân Hoà, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	858	15	CT70631 ngày 12/02/2018	85.8	26 Đường N8	48.7	165.3	3 tầng	Sở hữu chung
2	H29.14.10-250606-11857 ngày 06/06/2025	Ông: NGUYỄN CHÍ TRI Năm sinh: 1971; CCCD số: 051071015000 Bà: DƯƠNG THỊ NGỌC THUỶ Năm sinh: 1970; CCCD số: 051170012466 Địa chỉ thường trú: 43 Phạm Xuân Hoà, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	830	15	CT70581 ngày 12/02/2018	85.8	8 Đường N8	48.7	165.3	3 tầng	Sở hữu chung
3	H29.14.10-250616-10037 ngày 16/06/2025	Ông: TRƯƠNG VĂN AN Năm sinh: 1988; CCCD số: 024088014506 Bà: NGUYỄN THỊ HUỖN Năm sinh: 1988; CCCD số: 024188009525 Địa chỉ thường trú: Bùng Ruộng, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.	161	15	CT70678 ngày 12/02/2018	80	9 Đường N3	46.2	173.4	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
4	H29.14.10-250616-7770 ngày 16/06/2025	Ông: NGUYỄN ĐÌNH CÔNG Năm sinh: 1960; CCCD số: 001060021389 Bà: NGUYỄN MINH THUỶ Năm sinh: 1962; CCCD số: 001162032586 Địa chỉ thường trú: Tò 12, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	126	16	CT70661 ngày 12/02/2018	84	28 Đường N9	47.6	159.0	3 tầng	Sở hữu chung

STT	Biên nhận/ngày nhận	Họ và tên khách hàng	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số GCN/Ngày cấp	Diện tích đất (m ²)	Số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng	Hình thức sở hữu
5	H29.14.10-250528-7611 ngày 28/05/2025	Ông: PHAN NHẬT Năm sinh: 1992; CCCD số: 079092006887 Địa chỉ thường trú: 323 Phan Đăng Lưu, Phường 01, quận Phú Nhuận, TP. HCM.	850	15	CT70601 ngày 12/02/2018	87.5	28 Đường N2	55.0	205.7	3 tầng + áp mái	Sở hữu riêng
6	H29.14.10-250528-7470 ngày 28/05/2025	Ông: NGUYỄN CAO NỞ Năm sinh: 1985; CC số: 049085002510 Bà: LÊ THỊ THÁNH Năm sinh: 1984; CC số: 049184000383 Địa chỉ thường trú: 51/8 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM.	249	15	CT70566 ngày 12/02/2018	80	49 Đường N5	47.2	171.0	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
7	H29.14.10-250528-11266 ngày 28/05/2025	Ông: HOÀNG VINH CƯỜNG Năm sinh: 1985; CC số: 091085015103 Bà: HUỲNH NGỌC THUỖ HOA Năm sinh: 1987; CCCD số: 072187006445 Địa chỉ thường trú: G19 Khu Simecity, đường số 4, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	809	15	CT70536 ngày 12/02/2018	80	44 Đường N7	47.8	161.2	3 tầng	Sở hữu chung
8	H29.14.10-250520-5765 ngày 20/05/2025	Ông: TRẦN ĐỨC THOM Năm sinh: 1962; CCCD số: 024062000153 Bà: NGÔ THỊ LIÊN Năm sinh: 1966; CCCD số: 024166000199 Địa chỉ thường trú: B30 Khu Simecity, đường số 4, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	809	15	CT70733 ngày 12/02/2018	88.5	15 Đường N6	55.4	179.2	3 tầng	Sở hữu chung
9	H29.14.10-250526-9694 ngày 26/05/2025	Ông: HỒ HẢO Năm sinh: 1973; CCCD số: 001073013006 Bà: LÊ THỊ THỰC LINH Năm sinh: 1972; CCCD số: 060172000146 Địa chỉ thường trú: Căn hộ L2.12A.03 Toà Landmark 2, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. HCM.	826	15	CT70573 ngày 12/02/2018	84	7 Đường N7	47.6	159.0	3 tầng	Sở hữu chung

STT	Biên nhận/ngày nhận	Họ và tên khách hàng	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số GCN/Ngày cấp	Diện tích đất (m2)	Số nhà	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Số tầng	Hình thức sở hữu
10	H29.14.10-250519-7781 ngày 19/05/2025	Ông: NGUYỄN MINH PHƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 060083000223 Bà: TRẦN VŨ THANH THẢO Năm sinh: 1990; CCCD số: 054190003145 Địa chỉ thường trú: F35 Khu Simecity, đường số 4, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	876	15	CT70642 ngày 12/02/2018	85.8	31 Đường N8	48.7	165.3	3 tầng	Sở hữu chung
11	H29.14.10-250515-9989 ngày 15/05/2025	Ông: NGUYỄN THÀNH TRUNG Năm sinh: 1962; CCCD số: 051062000153 Địa chỉ thường trú: Khu phố Hồng Lan, thị trấn Ngải Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	881	15	CT70639 ngày 12/02/2018	101.7	37 Đường N8	56.7	175.9	3 tầng	Sở hữu riêng
12	H29.14.10-250610-9022 ngày 10/06/2025	Ông: LƯƠNG MINH BÌNH Năm sinh: 1984; CC số: 066084005698 Bà: NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 066187006357 Địa chỉ thường trú: 39 Đường N2, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM.	176	23	CT70606 ngày 12/02/2018	87.5	18 Đường N2	47.2	197.9	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
13	H29.14.10-250613-2985 ngày 13/06/2025	Ông: NGÔ HÀ NAM Năm sinh: 1970; CCCD số: 001070002460 Bà: PHẠM THỊ HẢO Năm sinh: 1972; CCCD số: 001172031172 Địa chỉ thường trú: 11B Hai Bà Trưng, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	172	23	CT70603 ngày 12/02/2018	87.5	26 Đường N2	55.0	205.7	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
14	H29.14.10-250613-3500 ngày 13/06/2025	Ông: LẠI VẠN VINH Năm sinh: 1975; CCCD số: 091075012268 Bà: ĐỖ THỊ MỘNG HỒNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 064179002781 Địa chỉ thường trú: 630/35 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.	198	15	CT70716 ngày 12/02/2018	80	19 Đường N5	47.2	171.0	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung

STT	Biên nhận/ngày nhận	Họ và tên khách hàng	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số GCN/Ngày cấp	Diện tích đất (m2)	Số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng	Hình thức sở hữu
15	H29.14.10-250613-3778 ngày 13/06/2025	Ông: NGUYỄN HẢI ĐĂNG Năm sinh: 1963; CCCD số: 0770630000717 Bà: NGUYỄN THỊ THU THỦY Năm sinh: 1981; CCCD số: 037181005688 Địa chỉ thường trú: 42 Đình Tiên Hoàng, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	233	15	CT707/48 ngày 12/02/2018	80	14 Đường N7	47.8	161.2	3 tầng	Sở hữu chung
16	H29.14.10-250613-3322 ngày 13/06/2025	Ông: TRẦN ĐĂNG LÂM Năm sinh: 1978; CCCD số: 056078009466 Bà: HUYNH THỊ KIM TUYẾN Năm sinh: 1981; CCCD số: 060181010451 Địa chỉ thường trú: Tổ 11, Ấp 4, Suối Nhỏ, Định Quán, Đồng Nai.	117	15	CT707/70 ngày 12/02/2018	114	2 Đường N4	52.5	178.1	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
17	792685412025000369 ngày 21/03/2025	Ông: NGUYỄN VĂN MINH Năm sinh: 1980; CC số: 044080009472 Bà: PHẠM THỊ OANH Năm sinh: 1984; CCCD số: 044184010207 Địa chỉ thường trú: G50 Khu Sincicity, đường số 4, P. Trường Thanh, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	117	15	CT705/12 ngày 12/02/2018	88.5	G50 Đường số 4	55.4	179.2	3 tầng	Sở hữu chung
18	792685412025000680 ngày 13/05/2025	Ông: NGUYỄN KHÁNH LONG Năm sinh: 1983; CCCD số: 045083000035 Bà: HỒ THỊ BẢO NHÌ Năm sinh: 1985; CCCD số: 046185000115 Địa chỉ thường trú: 210 Chung cư A1, đường Thái Thuận, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	846	15	CT706/17 ngày 12/02/2018	84	41 Đường N7	47.6	159.0	3 tầng	Sở hữu chung
19	792685412025000681 ngày 13/05/2025	Ông: NGUYỄN KHÁNH LONG Năm sinh: 1983; CCCD số: 045083000035 Bà: HỒ THỊ BẢO NHÌ Năm sinh: 1985; CCCD số: 046185000115 Địa chỉ thường trú: 210 Chung cư A1, đường Thái Thuận, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	199	15	CT707/15 ngày 12/02/2018	80	17 Đường N5	47.2	171.0	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung

STT	Biên nhận/ngày nhận	Họ và tên khách hàng	Thửa đất	Tờ bản đồ	Số GCN/Ngày cấp	Diện tích đất (m2)	Số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng	Hình thức sở hữu
20	792685412025000667 ngày 12/05/2025	Ông: HUỖNH DUY QUANG Năm sinh: 1986; CCCD số: 052086002605 Bà: BUI THỊ HÀ Năm sinh: 1985; CCCD số: 052185010845 Địa chỉ thường trú: Thôn Kiều An, Cát Tân, Phù Cát, Bình Định.	181	23	CT70653 ngày 12/02/2018	84	42 Đường N9	47.6	159.0	3 tầng	Sở hữu chung
21	792685412025000322 ngày 11/03/2025	Ông: NGUYỄN MINH GIÁP Năm sinh: 1984; CCCD số: 042084004474 Bà: TRẦN THỊ HẰNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 042190005372 Địa chỉ thường trú: 468 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM.	112	15	CT70775 ngày 12/02/2018	188.5	21 Đường N3	90.3	356.0	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
22	792685412025000450 ngày 03/04/2025	Ông: THIỀU QUANG TÂM Năm sinh: 1958; CCCD số: 038058005006 Bà: NGUYỄN THỊ HẢI Năm sinh: 1962; CCCD số: 03816200061 Địa chỉ thường trú: 104 Trường Thi, phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.	122	15	CT70765 ngày 12/02/2018	94.2	11 Đường N	53.5	215.5	3 tầng + áp mái	Sở hữu chung
23	792685412025000613 ngày 25/04/2025	Ông: THÁI QUANG ĐỨC Năm sinh: 1971; CCCD số: 049071000225 Bà: PHAN THỊ KIM PHƯƠNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 049171001118 Địa chỉ thường trú: 53 Nguyễn Mạnh Hùng, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	112	16	CT70597 ngày 12/02/2018	85.8	9 Đường N8	48.7	165.3	3 tầng	Sở hữu chung
24	792685412025000358 ngày 21/03/2025	Ông: NGUYỄN VĂN ĐIỂN Năm sinh: 1957; CCCD số: 001057019972 Bà: HOÀNG THỊ MUI Năm sinh: 1959; CCCD số: 001159014011 Địa chỉ thường trú: 50 Đường 6, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, TP. HCM.	825	15	CT70574 ngày 12/02/2018	84	C5 Đường số 4	47.6	159.0	3 tầng	Sở hữu chung

